

Số: /QĐ-UBND

Quan Sơn, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 30 tháng 01 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 5 xã trên địa bàn huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 5 xã tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- TT UBND huyện (b/c);
- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, TP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Chu Đình Trọng

DANH SÁCH XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn)

| STT | Tên xã (1) | Tổng điểm (2) | Điểm của từng tiêu chí | | | | | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------|
| | | | Tiêu chí 1 | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 | Tiêu chí 5 | |
| 01 | Tam Lư | 85 | 7 | 22 | 15 | 17 | 24 | |
| 02 | Mường Mìn | 84 | 7 | 21 | 13 | 19 | 24 | |
| 03 | Trung Hạ | 82 | 7 | 23 | 13 | 17 | 22 | |
| 04 | Sơn Hà | 81 | 7 | 22 | 13 | 17 | 22 | |
| 05 | Sơn Thủy | 80 | 7 | 19 | 11 | 19 | 24 | |

Ghi chú:

- (1) Xếp điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp đối với xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
(2) Tổng điểm của các tiêu chí sau khi đã làm tròn.

DANH SÁCH XÃ, THỊ TRẤN CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

| STT | Tên xã, thị trấn (1) | Tổng điểm (2) | Điểm của từng tiêu chí | | | | | Cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật |
|-----|-------------------------|------------------|------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---|
| | | | Tiêu chí 1 | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 | Tiêu chí 5 | |
| 01 | Tam Thanh | 77 | 7 | 20 | 11 | 17 | 22 | |
| 02 | Thị trấn Sơn Lư | 74 | 7 | 18 | 9 | 20 | 20 | |
| 03 | Trung Thượng | 72 | 7 | 15 | 14 | 12 | 24 | |
| 04 | Trung Xuân | 72 | 7 | 20 | 10 | 15 | 20 | |
| 05 | Trung Tiến | 71 | 6 | 19 | 6 | 16 | 23 | |
| 06 | Sơn Điện | 69 | 7 | 18 | 9 | 15 | 20 | |
| 07 | Na Mèo | 64 | 4 | 16 | 9 | 12 | 23 | |

Ghi chú:

- (1) Xếp điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp đối với xã, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
(2) Tổng điểm của các tiêu chí sau khi đã làm tròn.